

Cần Thơ, ngày 06 tháng 6 năm 2025

KẾT QUẢ GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA ĐỒNG ĐỘI QUỐC GIA NĂM 2025

Từ ngày 23/5 đến ngày 02/6/2025, tại Cần Thơ

CỜ MARUK TIÊU CHUẨN - ĐỒNG ĐỘI NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đăng cấp
HCV	Đoàn Thị Hồng Nhung Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	1	3	6½	12½	KT
			2		6		
HCB	Trần Lê Đan Thụy Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	3	11	6	11	KT
			8		5		
HCD	Mai Thiên Kim Ngọc Diệp Lê Phú Nguyên Thảo	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	15	5½	10½	C1
			10		5		
HCD	Vũ Thị Diệu Uyên Vũ Thị Diệu Ái	Kiên Giang	6	15	5½	10½	C1
			9		5		
5	Trần Thị Như Ý Ngô Thị Mỹ Duyên	Bình Định	4	16	5½	10½	C2
			12		5		
6	Cao Minh Trang Đoàn Thị Vân Anh	Bắc Giang	7	18	5½	10½	C2
			11		5		
7	Trần Nguyễn Huyền Trân Mai Thị Thanh Hương	TP. Hồ Chí Minh	18	38	3½	6	
			20		2½		

CỜ MARUK TIÊU CHUẨN - ĐỒNG ĐỘI NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đăng cấp
HCV	Vũ Hoàng Gia Bảo Võ Thành Ninh	Kiên Giang	1	5	6½	13	KT
			4		6½		
HCB	Đào Thiên Hải Trần Quốc Dũng	TP. Hồ Chí Minh	2	5	6½	13	KT
			3		6½		
HCD	Bùi Đức Huy Dương Thượng Công	Bà Rịa - Vũng Tàu	6	13	5½	10½	C1
			7		5		
HCD	Nguyễn Vũ Sơn Bùi Thanh Tùng	Bình Định	9	19	5	10	C1
			10		5		
5	Tôn Nữ Hồng Ân Hoàng Nam Thắng	Đà Nẵng	13	29	5	9½	C2
			16		4½		
6	Phan Minh Triều Lê Ngọc Hiếu	Bình Dương	14	34	5	9	C2
			20		4		
7	Huỳnh Quốc An Nguyễn Minh Đạt	Bến Tre	19	41	4	7½	
			22		3½		

CỜ ASEAN TIÊU CHUẨN - ĐỒNG ĐỘI NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đăng cấp
HCV	Đoàn Thị Hồng Nhung Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	1	6	6½	12	KT
			5		5½		
HCB	Trần Thị Mộng Thu Nguyễn Thị Huỳnh Thu	Bến Tre	2	11	6	11	KT
			9		5		
HCD	Đoàn Thị Vân Anh Cao Minh Trang	Bắc Giang	6	16	5½	10½	C1
			10		5		
HCD	Lê Lã Trà My Trần Thị Như Ý	Bình Định	7	18	5	10	C1
			11		5		
5	Mai Thiên Kim Ngọc Diệp Lê Phú Nguyên Thảo	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	20	5½	9½	C2
			16		4		
6	Vũ Thị Diệu Uyên Vũ Thị Diệu Ái	Kiên Giang	13	30	4½	8½	C2
			17		4		
7	Văng Thị Thu Hằng Lê Thùy An	TP. Hồ Chí Minh	18	38	4	5½	
			20		1½		

CỜ ASEAN TIÊU CHUẨN - ĐỒNG ĐỘI NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đăng cấp
HCV	Trần Quốc Dũng Đào Thiên Hải	TP. Hồ Chí Minh	1	3	7	13½	KT
			2		6½		
HCB	Lư Chấn Hưng Nguyễn Việt Dũng	Kiên Giang	3	10	6½	11½	KT
			7		5		
HCD	Nguyễn Quang Trung Dương Thượng Công	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	10	5½	10½	C1
			6		5		
HCD	Nguyễn Minh Đạt Huỳnh Quốc An	Bến Tre	8	19	5	9½	C1
			11		4½		
5	Bùi Thanh Tùng Nguyễn Văn Tới	Bình Định	5	19	5	9	C2
			14		4		
6	Phan Minh Triều Lê Ngọc Hiếu	Bình Dương	21	42	0	0	C2
			21		0		

CỜ TIÊU CHUẨN - ĐỒNG ĐỘI NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đăng cấp
HCV	Nguyễn Hồng Anh Nguyễn Mỹ Hạnh Ân Tôn Nữ Quỳnh Dương Hoàng Thị Bảo Trâm	TP. Hồ Chí Minh	2	16	7	27½	KT
			3		7		
			5		7		
			6		6½		
HCB	Nguyễn Ngọc Hiền Đồng Khánh Linh Nguyễn Hồng Ngọc Lê Đặng Bảo Ngọc	Ninh Bình	4	54	7	26	KT
			11		6½		
			13		6½		
			26		6		

HCD	Nguyễn Bình Vy	Hà Nội	16	77	6	24	C1
	Nguyễn Thiên Ngân		17		6		
	Nguyễn Thị Minh Thư		21		6		
	Kiều Bích Thủy		23		6		
HCD	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bình Dương	1	94	8	24½	C1
	Đặng Bích Ngọc		29		5½		
	Phan Nguyễn Hà Như		31		5½		
	Trần Thị Phương Anh		33		5½		
5	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	6	97	6½	23	C2
	Mai Hiếu Linh		10		6½		
	Nguyễn Thị Thúy Quyên		40		5		
	Nguyễn Trần Ngọc Thủy		41		5		
6	Nguyễn Trương Bảo Trân	Cần Thơ	12	104	6½	23½	C2
	Võ Thị Thùy Tiên		19		6		
	Nguyễn Xuân Nhi		34		5½		
	Dương Ngọc Uyên		39		5½		
7	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thành phố Huế	18	137	6	21½	
	Lê Thái Nga		27		5½		
	Hà Phương Hoàng Mai		35		5½		
	Ngô Minh Hằng		57		4½		
8	Trần Phương Vi	Quảng Ninh	15	165	6	21	
	Bùi Thị Diệp Anh		38		5½		
	Bùi Thị Kim Khánh		51		5		
	Nguyễn Hà Phương		61		4½		
9	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	24	179	6	20½	
	Nguyễn Thùy Linh		42		5		
	Trần Thị Hồng Ngọc		55		5		
	Hoàng Thị Hải Anh		58		4½		
10	Nguyễn Anh Bảo Thy	Nghệ An	30	213	5½	19½	
	Trương Thanh Vân		44		5		
	Nguyễn Thị Phương Anh		69		4½		
	Nguyễn Thị Phương Uyên		70		4½		
11	Trần Lê Vy	Đà Nẵng	37	294	5½	18	
	Nguyễn Đình Tâm Anh		65		4½		
	Trần Nhã Phương		94		4		
	Trần Hoàng Bảo Ngọc		98		4		
12	Nguyễn Trần Thiên Vân	Đồng Nai	45	354	5	16½	
	Dương Nguyễn Hà Phương		96		4		
	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh		100		4		
	Nguyễn Phạm Minh Thư		113		3½		
13	Trần Nhật Phương	Hải Phòng	56	383	5	15½	
	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên		97		4		
	Đào Nhật Minh		101		4		
	Nguyễn Minh Anh		129		2½		
14	Phạm Thiên Thanh	Kiên Giang	71	388	4½	15½	
	Trần Thanh Thảo		99		4		
	Đỗ Kiều Linh Nhi		104		3½		
	Đỗ Kiều Trang Thư		114		3½		

15	Lê Khánh Ly	Hải Dương	120	502	3	11	
	Nguyễn Hà Phương		121		3		
	Nguyễn Uyên Nhi		125		3		
	Vũ Đỗ Cẩm Tú		136		2		

CỜ TIÊU CHUẨN - ĐỒNG ĐỘI NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đăng cấp
HCV	Trần Minh Thắng	Hà Nội	2	26	7	27	KT
	Nguyễn Văn Huy		3		7		
	Trần Đăng Minh Quang		8		6½		
	Phạm Trường Phú		13		6½		
HCB	Lê Trí Kiên	TP. Hồ Chí Minh	7	44	7	26½	KT
	Đặng Anh Minh		11		6½		
	Nguyễn Xuân Vinh		12		6½		
	Nguyễn Quang Minh		14		6½		
HCD	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ	5	52	7	26	C1
	Trần Mạnh Tiến		10		6½		
	Tô Nhật Minh		15		6½		
	Từ Hoàng Thái		22		6		
HCD	Nguyễn Đức Hòa	Quân đội	1	55	7½	26½	C1
	Nguyễn Hoàng Nam		6		7		
	Đoàn Văn Đức		23		6		
	Nguyễn Đình Trung		25		6		
5	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng	4	119	7	24	C2
	Cao Sang		16		6½		
	Nguyễn Tùng Quân		37		5½		
	Bùi Nhật Tân		62		5		
6	Võ Hoài Thương	Thành phố Huế	9	140	6½	23	C2
	Ngô Thanh Tùng		35		5½		
	Châu Văn Khải Hoàn		47		5½		
	Nguyễn Tấn Thịnh		49		5½		
7	Lâm Đức Hải Nam	Đà Nẵng	19	151	6½	23	
	Phan Trần Khôi Nguyên		31		6		
	Nguyễn Hạ Thi Hải		43		5½		
	Trần Quốc Phú		58		5		
8	Lê Huy Hải	Quảng Ninh	33	199	6	21½	
	Vũ Phi Hùng		42		5½		
	Nguyễn Anh Dũng		57		5		
	Nguyễn Khắc Bảo An		67		5		
9	Nguyễn Lê Nhật Huy	Đồng Tháp	48	257	5½	20	
	Trần Nguyễn Đăng Khoa		63		5		
	Lê Huỳnh Tuấn Khang		68		5		
	Bùi Đăng Khoa		78		4½		

10	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai	17	291	6½	20	
	Thái Hồ Tấn Minh		87		4½		
	Trần Đức Tú		89		4½		
	Phạm Minh Hiếu		98		4½		
11	Trần Tường Quang Đăng	Kiên Giang	72	428	5	17½	
	Nguyễn Tiến Thành		116		4½		
	Đặng Hoàng Gia		119		4		
	Lê Khắc Hoàng Long		121		4		
12	Lữ Hoàng Khả Đức	CLB Tài năng trẻ	103	527	4½	15	
	Nguyễn Đoàn Minh Bằng		113		4½		
	Trương Hiếu Nghĩa		144		3½		
	Nguyễn Vũ Lâm		167		2½		
13	Bùi Tuấn Kiệt	Nghệ An	110	527	4½	15	
	Nguyễn Quang Minh		126		3½		
	Bùi Tuấn Dũng		141		3½		
	Lê Sỹ Gia Huy		150		3½		

CỜ TIÊU CHUẨN - ĐÔI NAM NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm trận	Đối kháng	Hệ số	Trận thắng	Đăng cấp
HCV	Nguyễn Huỳnh Minh Huy Lương Phương Hạnh	Cần Thơ	9	0	32	4	KT
HCB	Bành Gia Huy Nguyễn Thanh Thủy Tiên	Hà Nội	6	0	26	3	KT
HCD	Hoàng Cảnh Huân Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	5	0	21	2	C1
HCD	Đặng Hoàng Sơn Bùi Ngọc Phương Nghi	TP. Hồ Chí Minh	4	0	17½	2	C1
5	Nguyễn Hoàng Đức Ngô Thị Kim Tuyến	Quảng Ninh	3	2	18	1	C2
6	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải Đỗ Đình Hồng Chinh	Đồng Tháp	3	0	17	1	C2

CỜ MARUK NHANH - ĐỒNG ĐỘI NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đăng cấp
HCV	Trần Lê Đan Thụy Nguyễn Thị Huỳnh Thu	Bến Tre	1	5	6½	12	KT
			4		5½		
HCB	Phạm Thanh Phương Thảo Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	2	8	6½	11½	KT
			6		5		
HCD	Vũ Thị Diệu Uyên Vũ Thị Diệu Ái	Kiên Giang	5	12	5½	10½	C1
			7		5		
HCD	Đoàn Thị Vân Anh Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	3	15	6	10½	C1
			12		4½		

5	Ngô Thị Mỹ Duyên	Bình Định	8	17	5	10	C2
	Lê Lã Trà My		9		5		
6	Mai Thiên Kim Ngọc Diệp	Bà Rịa - Vũng Tàu	10	25	5	8½	C2
	Bùi Thị Mỹ Hằng		15		3½		

CỜ MARUK NHANH - ĐỒNG ĐỘI NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đẳng cấp
HCV	Bảo Khoa	Kiên Giang	1	5	7	13	KT
	Võ Thành Ninh		4		6		
HCB	Đào Thiên Hải	TP. Hồ Chí Minh	2	5	6½	13	KT
	Trần Quốc Dũng		3		6½		
HCD	Lưu Hương Cường Thịnh	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	11	5½	11	C1
	Phan Nguyễn Đăng Kha		6		5½		
HCD	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	7	17	5½	10½	C1
	Trần Quốc Thịnh		10		5		
5	Bùi Thanh Tùng	Bình Định	9	20	5	10	C2
	Nguyễn Vũ Sơn		11		5		
6	Hoàng Nam Thắng	Đà Nẵng	17	36	4	8	C2
	Tôn Nữ Hồng Ân		19		4		
7	Lê Ngọc Hiếu	Bình Dương	20	41	3½	7	
	Phan Minh Triều		21		3½		

CỜ NHANH - ĐỒNG ĐỘI NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đẳng cấp
HCV	Nguyễn Hồng Anh	TP. Hồ Chí Minh	5	31	7	27	KT
	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân		6		7		
	Bạch Ngọc Thùy Dương		9		6½		
	Nguyễn Linh Đan		11		6½		
HCB	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	2	40	7½	27	KT
	Mai Hiếu Linh		4		7		
	Nguyễn Trần Ngọc Thùy		10		6½		
	Đào Thiên Kim		24		6		
HCD	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình	1	42	8	27	C1
	Lê Đặng Bảo Ngọc		8		6½		
	Đồng Khánh Linh		12		6½		
	Vũ Bùi Thị Thanh Vân		21		6		
HCD	Nguyễn Bình Vy	Hà Nội	16	76	6½	24½	C1
	Vương Quỳnh Anh		17		6		
	Kiều Bích Thủy		18		6		
	Nguyễn Thị Minh Thư		25		6		
5	Nguyễn Thùy Linh	Bắc Giang	7	106	6½	23½	C2
	Trần Thị Hồng Ngọc		29		6		
	Hoàng Thị Hải Anh		31		5½		
	Đỗ Hà Trang		39		5½		

6	Đặng Bích Ngọc Võ Mai Trúc Nguyễn Thị Mai Hưng Phan Nguyễn Hà Như	Bình Dương	19 35 36 43	133	6 5½ 5½ 5½	22½	C2
7	Nguyễn Lê Cẩm Hiền Ngô Thị Kim Tuyền Bùi Thị Diệp Anh Bùi Thị Kim Khánh	Quảng Ninh	3 37 50 56	146	7½ 5½ 5 5	23	
8	Lương Phương Hạnh Dương Ngọc Uyên Nguyễn Trương Bảo Trân Trần Hoàng Bảo An	Cần Thơ	23 51 61 62	197	6 5 5 5	21	
9	Nguyễn Anh Bảo Thy Nguyễn Thị Phương Uyên Nguyễn Thị Phương Anh Trương Thanh Vân	Nghệ An	22 54 65 69	210	6 5 5 4½	20½	
10	Hà Phương Hoàng Mai Ngô Minh Hằng Lê Thái Nga Lê Minh Anh	Thành phố Huế	45 55 64 75	239	5 5 5 4½	19½	
11	Trần Thanh Thảo Phạm Thiên Thanh Nguyễn Mạnh Quỳnh Đỗ Kiều Linh Nhi	Kiên Giang	67 76 91 94	328	5 4½ 4½ 4½	18½	
12	Trần Lê Vy Nguyễn Đình Tâm Anh Trần Nhã Phương Trần Hoàng Bảo Ngọc	Đà Nẵng	32 103 113 119	367	5½ 4 4 3½	17	
13	Nguyễn Trần Thiên Vân Dương Nguyễn Hà Phương Nguyễn Phạm Minh Thư Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	Đồng Nai	105 111 115 120	451	4 4 4 3½	15½	
14	Nguyễn Hà Phương Nguyễn Uyên Nhi Vũ Đỗ Cẩm Tú Lê Khánh Ly	Hải Dương	89 126 130 132	477	4½ 3½ 3½ 3½	15	
15	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên Đào Nhật Minh Đàm Mộc Tiên Nguyễn Minh Anh	Hải Phòng	93 127 141 151	512	4½ 3½ 3 2½	13½	
16	Lê Nhật Linh Đan Nguyễn Vũ Xuân Anh Phạm Kim Hoa Nguyễn Phạm Tuệ Lam	Khánh Hòa	118 142 143 144	547	3½ 3 3 3	12½	

CỜ NHANH - ĐỒNG ĐỘI NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đẳng cấp
HCV	Nguyễn Quốc Hy	TP. Hồ Chí Minh	2	26	7½	28	KT
	Đặng Anh Minh		4		7		
	Nguyễn Thái Sơn		7		7		
	Lê Minh Hoàng		13		6½		
HCB	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	1	27	7½	28½	KT
	Ngô Đức Trí		3		7½		
	Bành Gia Huy		8		7		
	Phạm Xuân Đạt		15		6½		
HCD	Trần Mạnh Tiến	Cần Thơ	6	74	7	26½	C1
	Nguyễn Huỳnh Minh Huy		9		7		
	Tô Nhật Minh		10		7		
	Từ Hoàng Thái		49		5½		
HCD	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng	16	122	6½	24½	C1
	Cao Sang		19		6½		
	Nguyễn Hữu Hoàng Anh		41		6		
	Bùi Nhật Tân		46		5½		
5	Nguyễn Đức Hòa	Quân đội	11	123	6½	24½	C2
	Hoàng Tấn Vinh		25		6½		
	Nguyễn Đình Trung		33		6		
	Đoàn Văn Đức		54		5½		
6	Ngô Thanh Tùng	Thành phố Huế	26	157	6½	24	C2
	Nguyễn Tấn Thịnh		31		6		
	Lương Giang Sơn		34		6		
	Nguyễn Đắc Nguyên Dũng		66		5½		
7	Nguyễn Hạ Thi Hải	Đà Nẵng	12	191	6½	23	
	Trần Quốc Phú		47		5½		
	Nguyễn Gia Khánh		62		5½		
	Phan Bá Thành Công		70		5½		
8	Nguyễn Anh Dũng	Quảng Ninh	36	289	6	21	
	Nguyễn Khắc Bảo An		68		5½		
	Vũ Phi Hùng		83		5		
	Nguyễn Hoàng Đức		102		4½		
9	Nguyễn Mạnh Trường	Bà Rịa - Vũng Tàu	55	293	5½	20½	
	Bùi Đức Huy		75		5		
	Nguyễn Thế Tuấn Anh		81		5		
	Nguyễn Trọng Hùng		82		5		
10	Lê Huỳnh Tuấn Khang	Đồng Tháp	35	309	6	20½	
	Nguyễn Lê Nhật Huy		80		5		
	Bùi Đăng Khoa		90		5		
	Trần Phát Đạt		104		4½		
11	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai	28	329	6	20½	
	Trần Đức Tú		88		5		
	Phạm Minh Hiếu		95		5		
	Nguyễn Đỗ Minh Trí		118		4½		

12	Nguyễn Hoàng Phúc	Khánh Hòa	100	461	5	18½	
	Trịnh Nguyên Lâm		111		4½		
	Bùi Minh Quân		113		4½		
	Trần Quang Định		137		4½		
13	Nguyễn Tiến Thành	Kiên Giang	123	573	4½	16½	
	Nguyễn Trí Thịnh		142		4		
	Lê Khắc Hoàng Long		145		4		
	Lim Tuấn Sang		163		4		
14	Nguyễn Đoàn Minh Bằng	Tài Năng Việt	150	674	4	15	
	Nguyễn Vũ Lâm		170		4		
	Bùi Trần Minh Khang		172		3½		
	Lữ Hoàng Khả Đức		182		3½		
15	Bùi Tuấn Kiệt	Nghệ An	147	763	4	11	
	Lê Sỹ Gia Huy		183		3½		
	Bùi Tuấn Dũng		192		3½		
	Nguyễn Quang Minh		241		0		

CỜ NHANH - ĐÔI NAM NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm trận	Đổi kháng	Hệ số	Trận thắng	Đăng cấp
HCV	Nguyễn Ngọc Trường Sơn Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ	17	0	81,5	8	KT
HCB	Lê Tuấn Minh Nguyễn Thiên Ngân	Hà Nội	14	0	82	6	KT
HCD	Dương Thế Anh Võ Thị Kim Phụng	Bà Rịa - Vũng Tàu	12	1	84	5	C1
HCD	Nguyễn Anh Dũng Phạm Thị Thu Hiền	Quảng Ninh	12	1	82,5	4	C1
5	Phạm Công Minh Nguyễn Ngọc Hiền	Ninh Bình	10	0	78	4	C2
6	Đặng Hoàng Sơn Tôn Nữ Quỳnh Dương	TP. Hồ Chí Minh	8	2	80	3	C2
7	Đồng Bảo Nghĩa Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	8	0	84	2	
8	Võ Hoài Thương Nguyễn Hà Khánh Linh	Thành phố Huế	7	2	84	2	
9	Đào Minh Nhật Trần Nhật Phương	Hải Phòng	7	0	74	3	
10	Hoàng Cảnh Huân Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	6	0	84	2	
11	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải Nguyễn Huỳnh Mai Hoa	Đồng Tháp	4	0	80,5	1	
12	Nguyễn Văn Toàn Thành Phan Quỳnh Mai	Quân Đội	3	0	77,5	0	

CỜ CHÓP - ĐỒNG ĐỘI NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đẳng cấp
HCV	Hoàng Thị Bảo Trâm	TP. Hồ Chí Minh	4	37	7	27	KT
	Nguyễn Hồng Anh		10		7		
	Tổng Thái Hoàng Ân		11		6½		
	Bạch Ngọc Thùy Dương		12		6½		
HCB	Nguyễn Bình Vy	Hà Nội	5	47	7	26½	KT
	Nguyễn Thanh Thủy Tiên		8		7		
	Vũ Nguyễn Bảo Linh		16		6½		
	Nguyễn Thiên Ngân		18		6		
HCB	Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ	2	62	7½	26½	C1
	Lương Phương Hạnh		7		7		
	Trần Hoàng Bảo An		23		6		
	Nguyễn Ngô Liên Hương		30		6		
HCB	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	6	72	7	25½	C1
	Đông Khánh Linh		13		6½		
	Vũ Bùi Thị Thanh Vân		22		6		
	Nguyễn Ngọc Hiền		31		6		
5	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	1	83	8	26	C2
	Trần Thị Hồng Ngọc		21		6		
	Nguyễn Thùy Linh		28		6		
	Đỗ Hà Trang		33		6		
6	Nguyễn Trần Ngọc Thủy	Đồng Tháp	3	99	7½	25	C2
	Nguyễn Huỳnh Mai Hoa		25		6		
	Nguyễn Ngọc Thùy Trang		32		6		
	Nguyễn Thị Thúy Quyên		39		5½		
7	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bình Dương	15	120	6½	23½	
	Võ Mai Trúc		27		6		
	Huỳnh Ngọc Thùy Linh		38		5½		
	Trần Thị Phương Anh		40		5½		
8	Lê Thái Nga	Thành phố Huế	24	224	6	20½	
	Lê Minh Anh		46		5½		
	Hà Phương Hoàng Mai		70		4½		
	Lâm Bình Nguyên		84		4½		
9	Phạm Thị Thu Hiền	Quảng Ninh	17	236	6	20	
	Trần Phương Vi		60		5		
	Ngô Thị Kim Tuyền		76		4½		
	Bùi Thị Kim Khánh		83		4½		
10	Trương Thanh Vân	Nghệ An	50	259	5	19½	
	Nguyễn Anh Bảo Thy		61		5		
	Nguyễn Thị Phương Uyên		68		5		
	Nguyễn Thị Phương Anh		80		4½		

11	Nguyễn Thị Phương Thảo Nguyễn Đình Tâm Anh Trương Nguyễn Thiên An Trần Nhã Phương	Đà Nẵng	9 81 89 111	290	7 4½ 4½ 4	20	
12	Phạm Bảo Châu Phan Quỳnh Mai Nguyễn Mai Chi Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Quân đội	67 96 106 113	382	5 4 4 4	17	
13	Lê Hoàng Bảo Tú Nguyễn Mạnh Quỳnh Trần Thanh Thảo Phạm Thiên Thanh	Kiên Giang	79 82 108 124	393	4½ 4½ 4 3½	16½	
14	Nguyễn Trần Thiên Vân Nguyễn Phạm Minh Thư Dương Nguyễn Hà Phương Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	Đồng Nai	87 126 139 149	501	4½ 3½ 3 2½	13½	
15	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên Đào Nhật Minh Đàm Mộc Tiên Nguyễn Minh Anh	Hải Phòng	90 137 152 153	532	4½ 3 2 2	11½	
16	Nguyễn Uyên Nhi Nguyễn Hà Phương Vũ Đỗ Cẩm Tú Lê Khánh Ngân	Hải Dương	115 129 143 148	535	4 3½ 3 3	13½	
17	Lê Nhật Linh Đan Nguyễn Vũ Xuân Anh Phạm Kim Hoa Nguyễn Phạm Tuệ Lam	Khánh Hòa	110 145 154 160	569	4 3 2 1½	10½	

CỜ CHÓP - ĐỒNG ĐỘI NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đẳng cấp
HCV	Trần Đăng Minh Quang	Hà Nội	3	21	7½	29½	KT
	Nguyễn Nam Kiệt		5		7½		
	Trần Minh Thắng		6		7½		
	Ngô Đức Trí		7		7		
HCB	Đặng Anh Minh	TP. Hồ Chí Minh	2	29	7½	28½	KT
	Trần Võ Quốc Bảo		4		7½		
	Đặng Hoàng Sơn		8		7		
	Nguyễn Quang Minh		15		6½		
HCD	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	Cần Thơ	1	53	8	28	C1
	Trần Mạnh Tiến		11		7		
	Tô Nhật Minh		19		6½		
	Nguyễn Huỳnh Minh Huy		22		6½		

HCD	Trần Quốc Phú	Đà Nẵng	24	127	6½	25	C1
	Nguyễn Hạ Thi Hải		26		6½		
	Phan Bá Thành Công		37		6		
	Nguyễn Lương Vũ		40		6		
5	Nguyễn Đình Trung	Quân đội	20	132	6½	24½	C2
	Bùi Quang Huy		30		6		
	Nguyễn Đức Hòa		34		6		
	Hoàng Tấn Đức		48		6		
6	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng	14	155	7	24½	C2
	Nguyễn Tùng Quân		35		6		
	Nguyễn Hữu Hoàng Anh		43		6		
	Cao Sang		63		5½		
7	Ngô Thanh Tùng	Thành phố Huế	31	194	6	23	
	Châu Văn Khải Hoàn		46		6		
	Lương Giang Sơn		55		5½		
	Nguyễn Đắc Nguyên Dũng		62		5½		
8	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp	29	224	6	22½	
	Trần Phát Đạt		45		6		
	Trần Nguyễn Đăng Khoa		70		5½		
	Lê Huỳnh Tuấn Khang		80		5		
9	Nguyễn Mạnh Trường	Bà Rịa - Vũng Tàu	10	232	7	22½	
	Nguyễn Thế Tuấn Anh		65		5½		
	Phan Trọng Bình		75		5		
	Bùi Đức Huy		82		5		
10	Nguyễn Anh Dũng (Gm)	Quảng Ninh	68	397	5½	19½	
	Nguyễn Anh Dũng		83		5		
	Nguyễn Hoàng Đức		99		5		
	Vũ Phi Hùng		147		4		
11	Phạm Minh Hiếu	Đồng Nai	42	406	6	20	
	Trần Ngọc Minh Duy		95		5		
	Nguyễn Kiện Toàn		132		4½		
	Nguyễn Phúc Hoàng		137		4½		
12	Lê Ngọc Hiếu	Bình Dương	69	534	5½	17	
	Phùng Đức Anh		125		4½		
	Phan Minh Triều		145		4		
	Dương Thiện Chương		195		3		
13	Lê Khắc Hoàng Long	Kiên Giang	116	545	4½	17½	
	Phạm Quang Hùng		132		4½		
	Nguyễn Trí Thịnh		134		4½		
	Nguyễn Tiến Thành		163		4		
14	Nguyễn Đoàn Minh Bằng	CLB Tài Năng Việt	100	604	5	15½	
	Bùi Trần Minh Khang		107		4½		
	Lữ Hoàng Khả Đức		198		3		
	Lê Công Thắng		199		3		
15	Bùi Minh Quân	Khánh Hòa	66	604	5½	14	
	Trịnh Nguyên Lâm		119		4½		
	Nguyễn Hoàng Phúc		172		4		
	Ngô Duy Khang		247		0		

16	Bùi Tuấn Kiệt	Nghệ An	120	861	4½	4½	
	Lê Sỹ Gia Huy		247		0		
	Nguyễn Quang Minh		247		0		
	Bùi Tuấn Dũng		247		0		

CỜ CHÓP - ĐÔI NAM NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm trận	Điểm ván	Đôi kháng	Hệ số	Đăng cấp
HCV	Phạm Công Minh	Ninh Bình	13	12½	0	104½	KT
	Bùi Thị Ngọc Chi						
HCB	Dương Thế Anh	Bà Rịa - Vũng Tàu	13	12	0	92½	KT
	Võ Thị Kim Phụng						
HCD	Lê Tuấn Minh	Hà Nội	12	12	0	91	C1
	Vương Quỳnh Anh						
HCD	Hoàng Cảnh Huân	Đà Nẵng	11	11	0	73	C1
	Trần Lê Vy						
5	Võ Hoài Thương	Thành phố Huế	11	10½	0	68	C2
	Nguyễn Hà Khánh Linh						
6	Nguyễn Khắc Bảo An	Quảng Ninh	8	8½	2	68	C2
	Nguyễn Lê Cẩm Hiền						
7	Từ Hoàng Thái	Cần Thơ	8	8½	0	54½	
	Võ Thị Thủy Tiên						
8	Lê Minh Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	8	8	0	54½	
	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân						
9	Phạm Quốc Thắng	Bình Định	3	4	0	31	
	Bùi Kim Lê						
10	Đào Minh Nhật	Hải Phòng	3	3	0	21	
	Trần Nhật Phương						

CỜ SIÊU CHÓP - ĐỒNG ĐỘI NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đăng cấp
HCV	Nguyễn Hồng Anh	TP. Hồ Chí Minh	1	18	8½	30	KT
	Hoàng Thị Bảo Trâm		2		7½		
	Lê Thái Hoàng Ánh		7		7		
	Nguyễn Linh Đan		8		7		
HCB	Đồng Khánh Linh	Ninh Bình	6	48	7	26½	KT
	Nguyễn Ngọc Hiền		12		6½		
	Nguyễn Hồng Ngọc		13		6½		
	Lê Đặng Bảo Ngọc		17		6½		
HCD	Nguyễn Bình Vy	Hà Nội	5	55	7	26	C1
	Vũ Nguyễn Bảo Linh		14		6½		
	Nguyễn Thanh Thủy Tiên		16		6½		
	Vương Quỳnh Anh		20		6		

HCD	Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ	3	85	7	25	C1
	Lương Phương Hạnh		4		7		
	Nguyễn Ngô Liên Hương		35		5½		
	Trần Hoàng Bảo An		43		5½		
5	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bình Dương	11	85	6½	24½	C2
	Đặng Bích Ngọc		19		6		
	Võ Mai Trúc		25		6		
	Phan Nguyễn Hà Như		30		6		
6	Đào Thiên Kim	Đồng Tháp	22	134	6	23	C2
	Mai Hiếu Linh		29		6		
	Nguyễn Trần Ngọc Thủy		38		5½		
	Nguyễn Huỳnh Mai Hoa		45		5½		
7	Nguyễn Lê Cẩm Hiền	Quảng Ninh	15	143	6½	23	
	Bùi Thị Diệp Anh		28		6		
	Phạm Thị Thu Hiền		34		5½		
	Trần Phương Vi		66		5		
8	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên - Huế	21	163	6	22	
	Lê Minh Anh		27		6		
	Lê Thái Nga		42		5½		
	Ngô Minh Hằng		73		4½		
9	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	36	192	5½	21	
	Hoàng Thị Hải Anh		41		5½		
	Hoàng Thị Út		56		5		
	Nguyễn Thùy Linh		59		5		
10	Trương Thanh Vân	Nghệ An	18	201	6	20½	
	Nguyễn Anh Bảo Thy		33		5½		
	Nguyễn Thị Phương Anh		39		5½		
	Nguyễn Thị Phương Uyên		111		3½		
11	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Kiên Giang	68	336	5	17½	
	Đỗ Kiều Linh Nhi		74		4½		
	Phạm Thiên Thanh		91		4		
	Trần Thanh Thảo		103		4		
12	Trần Hoàng Bảo Ngọc	Đà Nẵng	76	378	4½	16½	
	Lê Hải My		93		4		
	Trương Nguyễn Thiên An		102		4		
	Trần Nhã Phương		107		4		
13	Phạm Bảo Châu	Quân đội	82	390	4½	16	
	Nguyễn Mai Chi		88		4		
	Nguyễn Thị Thanh Ngọc		99		4		
	Phan Quỳnh Mai		121		3½		
14	Nguyễn Trần Thiên Vân	Đồng Nai	85	449	4½	14½	
	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh		113		3½		
	Nguyễn Phạm Minh Thư		122		3½		
	Dương Nguyễn Hà Phương		129		3		
15	Vũ Đỗ Cẩm Tú	Hải Dương	104	463	4	14½	
	Nguyễn Uyên Nhi		109		4		
	Lê Khánh Ngân		124		3½		
	Lê Khánh Ly		126		3		

16	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Hải Phòng	95	487	4	13	
	Đào Nhật Minh		108		4		
	Đàm Mộc Tiên		136		3		
	Nguyễn Minh Anh		148		2		
17	Lê Nhật Linh Đan	Khánh Hòa	112	532	3½	11	
	Nguyễn Vũ Xuân Anh		125		3½		
	Phạm Kim Hoa		143		2½		
	Nguyễn Phạm Tuệ Lam		152		1½		

CỜ SIÊU CHỚP - ĐỒNG ĐỘI NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Hạng cá nhân	Tổng hạng	Điểm cá nhân	Tổng điểm	Đăng cấp
HCV	Lê Trí Kiên	TP. Hồ Chí Minh	1	18	8	30	KT
	Nguyễn Quốc Hy		2		7½		
	Đặng Hoàng Sơn		6		7½		
	Phạm Chương		9		7		
HCB	Ngô Đức Trí	Hà Nội	3	22	7½	29	KT
	Bành Gia Huy		4		7½		
	Nguyễn Vương Tùng Lâm		7		7		
	Nguyễn Văn Huy		8		7		
HCD	Đặng Duy Linh	Đà Nẵng	15	120	7	25	C1
	Hoàng Cảnh Huân		32		6		
	Phan Bá Thành Công		35		6		
	Lương Duy Lộc		38		6		
HCD	Bùi Quang Huy	Quân đội	25	128	6½	24½	C1
	Nguyễn Đức Hòa		28		6		
	Nguyễn Đình Trung		36		6		
	Nguyễn Hoàng Nam		39		6		
5	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng	5	135	7½	26	C2
	Nguyễn Tùng Quân		16		7		
	Bùi Nhật Tân		45		6		
	Cao Sang		69		5½		
6	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ	23	153	6½	24	C2
	Từ Hoàng Thái		29		6		
	Võ Huỳnh Thiên		48		6		
	Tô Nhật Minh		53		5½		
7	Lưu Hương Cường Thịnh	Bà Rịa - Vũng Tàu	13	200	7	23½	
	Bùi Đức Huy		52		5½		
	Phan Trọng Bình		67		5½		
	Nguyễn Thế Tuấn Anh		68		5½		
8	Ngô Thanh Tùng	Thành phố Huế	19	224	6½	22½	
	Nguyễn Tấn Thịnh		34		6		
	Lương Giang Sơn		75		5		
	Châu Văn Khải Hoàn		96		5		

CHỮA
AN HỒ
THAO
LỊCH
CÁN

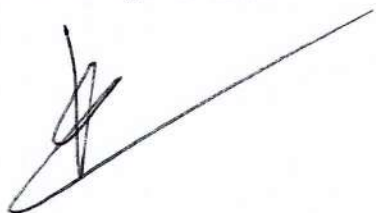
9	Bùi Đăng Khoa Nguyễn Lê Nhật Huy Trần Phát Đạt Lê Huỳnh Tuấn Khang	Đồng Tháp	40 58 78 84	260	6 5½ 5 5	21½	
10	Nguyễn Anh Dũng (Gm) Vũ Phi Hùng Nguyễn Khắc Bảo An Lê Huy Hải	Quảng Ninh	61 70 94 129	354	5½ 5½ 5 4½	20½	
11	Trần Ngọc Minh Duy Phạm Minh Hiếu Biện Hoàng Gia Phú Trần Thiện Phúc	Đồng Nai	47 109 132 136	424	6 4½ 4½ 4½	19½	
12	Lê Ngọc Hiếu Phùng Đức Anh Phan Minh Triều Dương Thiện Chương	Bình Dương	33 124 141 246	544	6 4½ 4 0	14½	
13	Nguyễn Đoàn Minh Bằng Bùi Trần Minh Khang Lữ Hoàng Khả Đức Trần Võ Tâm Quân	Tài Năng Việt	99 119 194 246	658	5 4½ 3 0	12½	
14	Nguyễn Trí Thịnh Phạm Quang Hùng Đặng Hoàng Gia Nguyễn Tiến Thành	Kiên Giang	152 167 171 183	673	4 4 4 3½	15½	
15	Bùi Tuấn Kiệt Nguyễn Quang Minh Bùi Tuấn Dũng Lê Sỹ Gia Huy	Nghệ An	98 197 246 246	787	5 3 0 0	8	
16	Bùi Minh Quân Nguyễn Hoàng Phúc Huỳnh Bảo Khang Ngô Duy Khang	Khánh Hòa	113 189 246 246	794	4½ 3½ 0 0	8	

CỜ SIÊU CHÓP - ĐÔI NAM NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm trận	Điểm ván	Đôi kháng	Hệ số	Đẳng cấp
HCV	Võ Hoài Thương Hà Phương Hoàng Mai	Thành phố Huế	11	10½	0	74	KT
HCB	Lê Tuấn Minh Nguyễn Thiên Ngân	Hà Nội	10	9½	0	65½	KT
HCD	Dương Thế Anh Võ Thị Kim Phụng	Bà Rịa - Vũng Tàu	9	9	0	63	C1
HCD	Đồng Bảo Nghĩa Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	8	9	0	69	C1
5	Nguyễn Hạ Thi Hải Trần Lê Vy	Đà Nẵng	8	8½	0	48	C2

6	Đào Minh Nhật Trần Nhật Phương	Hải Phòng	7	7½	0	53½	C2
7	Nguyễn Ngọc Trường Sơn Võ Thị Thủy Tiên	Cần Thơ	7	6½	0	46½	
8	Lê Minh Hoàng Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	TP. Hồ Chí Minh	6	6	0	50	
9	Nguyễn Anh Dũng Ngô Thị Kim Tuyền	Quảng Ninh	6	5½	0	42	

TỔNG TRỌNG TÀI



Bùi Vinh

TRƯỞNG BAN 



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ VH, TT & DL TP CẦN THƠ
Trương Công Quốc Việt

